

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HS-ST
Ngày: 20/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lò Văn Thương.

2. Ông: Nguyễn Trọng Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:
Ông Phạm Khả - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/HS-ST ngày 14/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2017/QĐXXST-HS ngày 08/12/2017 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: **Quàng Văn K;** Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1979, tại Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản H1, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam ; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Quàng Văn S (Đã chết) và con bà Lò Thị A, sinh năm 1949 .

Có vợ: Lường Thị X, sinh năm 1982 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Nhân thân: Ngày 20/02/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bản án này đương nhiên được xóa án tích theo Nghị quyết 33/2009/NQ-QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội; ngày 23/3/2011, bị

Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đến ngày 02/6/2013 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, bản án này đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2017 cho đến nay. Có mặt.

Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: **Cà Văn Đ**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1979, tại Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ: Bản M2, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Tiền án, tiền sự: Không

Con ông: Cà Văn Đ1, sinh năm 1959 và con bà Lò Thị X1, sinh năm 1962.

Có vợ: Quảng Thị H (Đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013.

Nhân thân: Ngày 25/4/2005, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 26/4/2005. Ngày 16/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 07/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành hình phạt đến ngày 16/10/2014 trở về địa phương. Các bản án đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2017 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 31/7/2017, tại nhà ở của mình thuộc Bản H1, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quảng Văn K mua được của một người đàn ông dân tộc H' Mông khoảng 35 tuổi (Không rõ tên, địa chỉ) 01 cục Hêrôin với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác. Đến khoảng 10 giờ 15 phút ngày 01/8/2017, khi K đang ở nhà thì có Cà Văn Đ (Trước đây là em rể của K) đến nhà K hỏi mua 100.000 đồng Hêrôin. Sau khi trao đổi, K đồng ý bán cho Đ một ít Hêrôin với giá 100.000 đồng, K cầm tiền Đ đưa cất vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi lấy gói Hêrôin ra dùng tay cầu một ít Hêrôin cho vào một mảnh nilon màu xanh, số Hêrôin còn lại K gói và cất giấu như cũ, sau đó K đưa cho Đ 01 gói Hêrôin gói bằng nilon màu xanh K vừa cầu ra, Đ nhận gói Hêrôin K đưa dùng tay buộc miệng túi nilon màu xanh gói bên ngoài lại rồi cất vào trong túi quần bên trái đang mặc, mục đích để sử dụng. Đến 13 giờ cùng ngày, tổ công tác đồn Biên phòng Mường Pồn vào nhà Quảng Văn K kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Cà Văn Đ cất giấu trong túi quần bên trái Đ đang mặc 01 gói được gói bằng nilon

màu xanh, miệng được buộc túm lại, mở bên trong có các cục bột màu trắng nghi là Hêrôin; thu giữ của K 100.000 đồng và 01 gói Hêrôin được gói bên ngoài nilon màu xanh, miệng hơi lửa hàn kín, mở bên trong có các cục bột màu trắng nghi là Hêrôin.

Ngày 02/8/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng đối với số vật chứng thu giữ của Quảng Văn K và Cà Văn Đ, cụ thể như sau:

Số chất bột màu trắng nghi là Hêrôin thu giữ của Cà Văn Đ có khối lượng là 0,15 gam, trích 0,04 gam gửi làm mẫu giám định; số chất bột màu trắng nghi là Hêrôin thu giữ của Quảng Văn K có khối lượng là 0,28 gam, trích 0,06 gam gửi làm mẫu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 729/GĐ-PC54 ngày 09 tháng 9 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Cà Văn Đ và Quảng Văn K gửi giám định là Hêrôin.

Tại bản Cáo trạng số 209/QĐ-VKS-HS ngày 13/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Cà Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo Quảng Văn K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, trong lời luận tội đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Cà Văn Đ, Quảng Văn K; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: Xử phạt bị cáo Cà Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ; căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Quảng Văn K từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K.

Vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,43 gam Hêrôin, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,1 gam là vật chứng của vụ án; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng do Quảng Văn K phạm tội mà có.

Án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14. Xem xét việc miễn án phí HSST đối với các bị cáo Quảng Văn K và Cà Văn Đ.

Bị cáo Đ, bị cáo K nhất trí nội dung Cáo trạng; lời luận tội của Viện kiểm sát; các bị cáo không tranh luận, không có ý kiến bào chữa cho hành vi phạm tội của mình; lời nói sau cùng bị cáo Đ, bị cáo K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Những căn cứ xác định tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Quàng Văn K khai và thừa nhận: Ngày 01/8/2017, tại nhà ở của mình thuộc Bản H1, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Quàng Văn K đã có hành vi bán trái phép 0,15 gam Hêrôin cho Cà Văn Đ, thu được 100.000 đồng; đồng thời cất giấu trái phép 0,28 gam Hêrôin, mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác. Cùng ngày, Cà Văn Đ đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,15 gam Hêrôin, mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo K phù hợp với lời khai của bị cáo Đ, phù hợp với các bản cung của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, mở niêm phong xác định trọng lượng vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo K, bị cáo Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo Quàng Văn K đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Quàng Văn K cất giấu 0,28 gam Hêrôin để bán lại cho người khác, ngoài ra K đã bán cho Cà Văn Đ 0,15 gam Hêrôin, vì vậy K phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng Hêrôin bị thu giữ là 0,43 gam; hành vi cất giấu trái phép 0,15 gam Hêrôin, mục đích để sử dụng của bị cáo Cà Văn Đ đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, khẳng định Cáo trạng của VKS truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm mà các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ ma túy để bán, tàng trữ ma túy để sử dụng của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, hủy hoại, làm suy kiệt sức khỏe, kinh tế của chính người sử dụng ma túy và gia đình họ, phá hoại hạnh phúc gia đình, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội và tiếp tay cho các loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần được phát hiện kịp thời và áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

Bị cáo Quàng Văn K và bị cáo Cà Văn Đ có nhân thân xấu, cụ thể: Bị cáo Quàng Văn K sử dụng ma túy từ năm 2000. Ngày 20/02/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh

Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bản án này đã được xóa án tích; ngày 23/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đến ngày 02/6/2013 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, bản án này đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo Cà Văn Đ sử dụng ma túy từ năm 2004. Ngày 25/4/2005, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 26/4/2005; ngày 16/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 07/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành hình phạt đến ngày 16/10/2014 trở về địa phương. Các bản án đến nay đã được xóa án tích.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo K và bị cáo Đ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng các tình tiết có lợi cho bị cáo Cà Văn Đ, quy định tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo K và bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5]. Về hình phạt bổ sung; vật chứng; án phí và các vấn đề khác trong vụ án:

Hình phạt bổ sung: Bị cáo K, bị cáo Đ là người nghiện, sử dụng ma túy; các bị cáo ngoài thu nhập chủ yếu từ làm ruộng, không còn thu nhập ổn định khác, không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, vì vậy không áp dụng.

Vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,43 gam Hêrôn, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,1 gam là vật cấm lưu hành; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng do Quảng Văn K phạm tội mà có.

Án phí: Bị cáo Quảng Văn K và bị cáo Cà Văn Đ là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới; Quảng Văn K thuộc hộ cận nghèo. Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Miễn toàn bộ tiền án phí HSST đối với bị cáo Quảng Văn K và bị cáo Cà Văn Đ.

Người đàn ông dân tộc H'Mông đã bán cho bị cáo Quảng Văn K số Hêrôn trong vụ án, do không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Tuyên bố: Bị cáo Quảng Văn K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Quảng Văn K 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2017.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

Tuyên bố: Bị cáo Cà Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Cà Văn Đ 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2017.

3. Vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,43 gam Hêrôin, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,1 gam; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2017.

4. Án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Miễn toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Quảng Văn K và bị cáo Cà Văn Đ.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên ;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- THA hình Sự; lưu bộ phận.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA

Nguyễn Văn Định